TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quý Hai
2. Ông Hà Thanh Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Anh H1; tên gọi khác "B"; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh H và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình từ ngày 27 tháng 8 năm 2018 đến nay (Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Anh H*:

Ông Hoàng Khắc C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*
Anh Lê Văn H2, sinh năm 1990
Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2015, Lê Văn H2 trú tại thôn K, xã K, huyện T một mình đi bộ đến ga Đồng Lê chơi. Tại đây H2 gặp Hoàng Anh H1 trú tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T. H2 rủ H1 đu bám theo tàu thống nhất ra ga Hương Phố thuộc huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để lấy trộm tài sản. H1 đồng ý. Lúc này, tại ga Đồng Lê có chuyến tàu TN2 chạy theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội, H1 và H2 cùng nhảy lên đầu máy tàu ra đến ga Hương Phố rồi xuống tàu. Đến 20 giờ cùng ngày tại ga Hương Phố, có đoàn tàu TN1 chạy theo hướng Hà Nội đi thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, H1 và H2 nhảy lên nóc tàu để về lại ga Đồng Lê. Khoảng 22 giờ cùng ngày, đoàn tàu TN1 chạy đến ga Tân Ấp thuộc địa phận xã H, huyện T dừng ở đường sắt số ba để tránh đoàn tàu chạy ngược chiều, H1 và H2 xuống tàu đi đến toa số 5. H2 phát hiện một túi xách màu đen của chị Nguyễn Thị H3 (là hành khách đi tàu) để sát cửa sổ toa tàu. H2 và H1 bàn bạc thống nhất với nhau về cách thức để chiếm đoạt túi xách của chị H3. Khi tàu TN1 sắp chuyển bánh, H1 cúi khom người xuống và áp sát dưới cửa sổ toa số năm của đoàn tàu. H2 đứng lên vai của H1. H1 nâng người lên ngang cửa số 5 của toa tàu, rồi H2 dùng tay trái nâng cửa sổ, tay phải giật túi xách của chị H3. Bị giật tài sản bất ngờ, chị H3 không kịp phản ứng nên đã tri hô lên cho mọi người biết. Sau khi giật được tài sản, H2 và H1 chạy về phía cuối của đoàn tàu rồi tiếp tục nhảy lên nóc đoàn tàu TN1 để về ga Đồng Lê. Khi tàu chạy được khoảng 2 km, H2 mở túi xách ra kiểm tra bên trong gồm có: 01 xấp tiền polyme, loại tiền mệnh giá 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, 06 tờ tiền MACAU đựng trong ví da màu đỏ và 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng rồi cất vào túi áo. H2 và H1 tiếp tục kiểm tra túi xách thì phát hiện một số giấy tờ nên H2 vứt túi xách và toàn bộ giấy tờ xuống khỏi tàu. Khi tàu chạy đến đèo Khe Nét thuộc địa phận xã K, huyện T thì chạy chậm, H2 và H1 nhảy xuống tàu đi dọc theo đường sắt để về ga Kim Lũ. Trên đường đi, H2 lấy xấp tiền polyme ra đếm được 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Khi về đến ga Kim Lũ, H2 thuê anh Phan Văn T trú tại thôn K 2, xã K (là người chạy xe thồ) và đưa cho anh T 100.000đ (một trăm nghìn đồng) rồi bảo T chở H1 về nhà tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ. Ngày 28/5/2015, Lê Văn H2 đến nhà Hoàng Anh H1 và đưa cho H1 số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) trong tổng số tiền 15.500.000 đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H3. Sau đó, H1 bỏ trốn đi làm ăn ở các tỉnh phía Nam cho đến ngày 13/3/2017 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá khởi tố về tội cướp giật tài sản. Sau khi bị khởi tố, H1 tiếp tục bỏ trốn khỏi địa phương cho đến ngày 27/8/2018 H1 về đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KLĐG ngày 17/7/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hoá kết luận:

- Một máy điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, số loại IPHONE 5S, màu trắng có giá trị tại thời điểm mất là 9.800.000 đ (chín triệu tám trăm nghìn đồng).

- 07 (bảy) chỉ vàng 9999, trong đó có 03 chiếc nhẫn tròn mỗi chiếc 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn mặt ngọc màu vàng chanh 01 chỉ, do không có hoá đơn, giấy tờ để chứng

minh nguồn gốc nên không đủ căn cứ để định giá nhưng theo giá thị trường hiện tại, Lê Văn H và Hoàng Anh H1 chiếm đoạt là 21.910.000đ (hai mươi mốt triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Hoàng Anh H1 còn khai nhận: Vào khoảng 23 giờ, một ngày giữa tháng 5 năm 2015, Lê Văn H2 và Hoàng Anh H1 đến tại ga Đồng Lê phát hiện có một đoàn tàu Bắc – Nam đang dừng tránh đoàn tàu ngược chiều. H2 và H1 đi dọc đoàn tàu quan sát phát hiện tại toa số 5 có 02 chiếc điện thoại di động đang sạc pin bên trong toa tàu. Quan sát không có người trông giữ, H2 bảo H1 đứng cảnh giới còn H2 leo lên thân tàu đưa tay qua cửa sổ lấy trộm 02 chiếc điện thoại. Trong đó 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu LG. Màn hình cảm ứng, màu đen và 01 điện thoại di động LENOVO, màn hình cảm ứng, màu đen. Sau khi lấy trộm được tài sản, H2 và H1 đi về nhà của H1 tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ ngủ lại. Sáng hôm sau, H2 và H1 mang 02 chiếc điện thoại đến bán cho anh Hồ Thanh H, trú tại tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền bán được, H2 và H1 dùng vào việc tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được bị hại nên không có căn cứ để giải quyết.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra ngày 12 tháng 6 năm 2015, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc túi xách bằng da, màu đen, kích thước 30x20x10 cm có hai quai xách và một quai mang.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).
- 01 (một) chùm chìa khoá có 07 chiếc chìa khoá các loại.
- 14 (mười bốn) đồng xu bằng kim loại; trong đó có 03 đồng xu màu trắng, 11 đồng xu màu vàng; có ký hiệu chữ "MACAU" trên mặt đồng xu.

Xử lý vật chứng: Tại Bản án số 39/2015/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại các loại tài sản trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H3; trả lại cho anh Phan Văn T số tiền 100.000 đ (một trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc ví da màu đỏ, số giấy tờ tuỳ thân và 07 chỉ vàng 9999, ngày 14 tháng 6 năm 2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Quá trình điều tra không xác định được 06 tờ tiền MACAU và nơi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, số loại IPHONE 5S, màu trắng nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Trần Thị H (là mẹ của Hoàng Anh H1) đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị H3. Chị H3 không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Hành vi của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSTH-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Anh

H1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33; khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Hoàng Anh H1 từ 12 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2018.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Anh H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Khắc C trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án để miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Áp dụng khoản 4 Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về: "Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành" để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Hoàng Anh H1 nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy trình điều tra, truy tố và thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hoàng Anh H1 đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của người bị hại chị Nguyễn Thị H3 là hành khách đi tàu, đã tiếp cận và chiếm đoạt tài sản gồm: Một máy điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, số loại IPHONE 5S, màu trắng có giá trị tại thời điểm mất là 9.800.000 đồng; 07 (bảy) chỉ vàng 9999, trong đó có 03 chiếc nhẫn tròn mỗi chiếc 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn mặt ngọc màu vàng chanh 01 chỉ có giá thị trường hiện tại là 21.910.000 đ (Hai mươi mốt triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Anh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Hoàng Anh H1 đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Anh H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả; sau khi bỏ trốn bị cáo đã trở về địa phương đầu thú, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Anh H1 từ 12 đến 18 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản".

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị H3, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận: Vào khoảng 23 giờ, một ngày giữa tháng 5 năm 2015, Lê Văn H2 và Hoàng Anh H1 đến tại ga Đồng Lê phát hiện có một đoàn tàu Bắc – Nam đang dừng tránh đoàn tàu ngược chiều. H2 và H1 đi dọc đoàn tàu quan sát phát hiện tại toa số 5 có 02 chiếc điện thoại di động đang sạc pin bên trong toa tàu. Quan sát không có người trông giữ H2 bảo H1 đứng cảnh giới còn H2 leo lên thân tàu đưa tay qua cửa sổ lấy trộm 02 chiếc điện thoại. Trong đó 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu LG. Màn hình cảm ứng, màu đen và 01 điện thoại di động LENOVO, màn hình cảm ứng, màu đen. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 136, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho gia đình và hội; thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả.

Mặt khác sau khi bỏ trốn, bị cáo đã đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đúng với chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị mức án của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên toà, luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án để miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo; và đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành" để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là không phù hợp. Vì theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị của người bào chữa áp dụng khoản 4 Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 "người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành" là không đúng vì bị cáo Hoàng Anh H1 và đồng phạm là Lê Văn H2 đã bàn bạc trước với nhau việc cướp giật tài sản. Bị cáo là người đóng vai trò giúp sức đắc lực cho Lê Văn H2 để Lê Văn H2 thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác tội cướp giật tài sản là tội cấu thành hình thức nên chỉ cần có hành vi cướp giật là cấu thành tội phạm và không phụ thuộc vào giá trị của tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận các đề nghị trên của người bào chữa để áp dụng cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Tại Bản án số 39/2015/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại các loại tài sản trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H3; trả lại cho anh Phan Văn T số tiền 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) tiền thuê xe thồ. Đối với chiếc ví da màu đỏ, số giấy tờ tuỳ thân và 07 chỉ vàng 9999, ngày 14 tháng 6 năm 2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm được. Quá trình điều tra không xác định được 06 tờ tiền MACAU và nơi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, số loại IPHONE 5S, màu trắng nên không thu hồi được. Xét thấy vật chứng của vụ án đã xử lý tại bản án số 39/2015/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Trần Thị H (là mẹ của Hoàng Anh H1) đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) cho người bị hại chị Nguyễn Thị H3. Chị H3 không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Hoàng Anh H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 136; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh H1 phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Anh H1 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Hoàng Anh H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt bị hại. Tuyên bố bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2018). Đối với bị hại chị Nguyễn Thị H3 được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết tại nơi cư trú hoặc nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa BC;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ